

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2018/TLST/ HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H; Sinh năm: 1985

ĐKNKTT: Thôn X, xã ĐH, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Phố , thị trấn CN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Đình T; Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Phố , thị trấn CN, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị H và anh Bùi Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Đình T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Đình T có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thu T, sinh ngày 19/02/2009 và cháu Bùi Đình T, sinh ngày 18/02/2015. Chị Phạm Thị H và anh Bùi Đình T tự nguyện thỏa thuận sau khi ly

hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Thị Thu T và cháu Bùi Đình T cho đến tuổi thành niên. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Đình T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Phạm Thị H và anh Bùi Đình T tự nguyện thỏa thuận: Chị Phạm Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số: AA/2015/0004923 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND;
-;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

